

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4,0
	1	Ngôi kể thứ nhất. Hướng dẫn chấm: - Trả lời đúng như đáp án: 0,5 điểm, trả lời khác đáp án không cho điểm.	0,5
	2	Những chi tiết cho thấy “cha tôi” dù đã trở về vẫn mang theo nguyên hình vị đại tá tại ngũ? - Sáng mới năm giờ, cha đã gọi tôi dậy lên sân thượng tập thể dục. Cha hô một hai, một hai. - cha tôi quen rèn luyện người khác, chăm lo cho người khác. - cha thiết quân luật. Đứng hồng ai thức khuya quá mười một giờ đêm. Hướng dẫn chấm: - Trả lời đúng 2 đến 3 ý như đáp án: 0,5 điểm - Trả lời đúng 1 ý như đáp án: 0,25 điểm	0,5
	3	Cha nhẹ nhàng với con gái bao nhiêu thì nghiêm khắc với con trai bấy nhiêu vì: - Với con gái, người cha cần nâng niu, che chở, nhẹ nhàng vì phụ nữ là phái yếu. - Với con trai, người cha nghiêm khắc vì muốn giữ không để con sa ngã bởi những cám dỗ, muốn con sẽ trở thành người đàn ông giỏi giang, can đảm, mạnh mẽ, là trụ cột gia đình. Hướng dẫn chấm: - Trả lời được 02 ý trên: 1.0đ. - Trả lời đúng 01 ý: 0,5 điểm HS có thể có cách diễn đạt khác miễn là lí giải phù hợp thái độ ứng xử của nhân vật.	1,0
	4	Trong đoạn văn bản, người cha hiện lên với những phẩm chất: - Giàu tình yêu thương, luôn che chở, lo lắng cho con. - Trân trọng tình cảm và hạnh phúc gia đình. - Lòng yêu nước và ý thức trách nhiệm với tổ quốc, đặt vận mệnh đất nước lên trên hạnh phúc cá nhân... Hướng dẫn chấm: - Trả lời được 3 ý trên: 1.0đ. - Trả lời đúng 1 ý: 0,5 điểm HS có thể có cách diễn đạt khác miễn là thể hiện được chính xác đặc điểm nhân vật	1,0
	5	Trình bày quan điểm của cá nhân: đồng tình/không đồng tình/ kết hợp cả hai ý kiến. – Lí giải: HS trình bày quan điểm cá nhân miễn hợp lí, thuyết phục, gắn với Hướng dẫn chấm: - HS nêu được quan điểm cá nhân: 0,25 điểm. - HS có quan điểm riêng, lí giải thuyết phục: 0,75 điểm - HS có quan điểm riêng, lí giải chưa thuyết phục: 0,5 điểm - HS có lí giải nhưng chưa rõ quan điểm riêng: 0,25điểm.	1,0
II		VIẾT	6,0
	1	Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) để làm nổi bật những nét đặc sắc về nghệ thuật trong đoạn thơ trích trong “Những con đường” (Lưu Quang Vũ).	2,0
		a. Xác định được yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn:	0,25

		Xác định đúng yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 200 chữ) của đoạn văn. Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng – phân – hợp, móc xích hoặc song hành	
		b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận Những nét đặc sắc về nghệ thuật trong đoạn thơ.	0,25
		c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận: *Xác định được các ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận, sau đây là một số gợi ý: - Giới thiệu vấn đề nghị luận: Những nét đặc sắc về nghệ thuật trong đoạn thơ trích trong “Những con đường” (Luu Quang Vũ). - Những đặc sắc về nghệ thuật của đoạn thơ: + Chủ thể trữ tình/nhân vật trữ tình trong đoạn thơ: Chủ thể ẩn/Tác giả + Thể thơ tự do giúp khắc họa rõ nét, tinh tế tình cảm, cảm xúc của nhân vật trữ tình dành cho quê hương. + Từ ngữ giản dị, mộc mạc, chân chất mà gợi cảm với một loạt các từ láy tượng hình (<i>gỗ ghè, hun hút, lầy lội, còm cõi</i>). + Hình ảnh thơ chân thực, sống động, thấm đẫm hồn quê (<i>mái rạ, lối hẹp, bờ tre, mưa dầm bùn trơn, bà lưng còng vai gầy gánh nặng, sương trắng mùa đông</i>). Các hình ảnh thơ gợi lên trong lòng người đọc một chôn quê nhà bình yên bao đời, gắn với những kiếp người mòn mỏi, tảo tần, lam lũ, với nhịp sống không đổi thay theo năm tháng. + Phép đảo ngữ trong các câu thơ nhấn mạnh những hình ảnh quê nhà trong tâm trí nhân vật trữ tình luôn thường trực, đầy ám ảnh: <i>Gỗ ghè lối hẹp/ Hun hút bờ tre gió rét/...Còm cõi vai gầy gánh nặng</i> + Giọng điệu trữ tình nhẹ nhàng, lắng sâu, chiêm nghiệm. - Đánh giá chung: + Những nét đặc sắc về nghệ thuật của đoạn thơ đã góp phần khắc họa khung cảnh làng quê yên bình với nhịp sống không đổi thay bao đời; thể hiện tình yêu và nỗi niềm của nhân vật trữ tình dành cho quê nhà. + Đoạn thơ phần nào thể hiện tài năng của ngòi bút Luu Quang Vũ. * Sắp xếp được hệ thống ý hợp lí theo đặc điểm bố cục của đoạn văn.	0,5
		d. Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu sau: - Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận. - Trình bày rõ quan điểm và hệ thống các ý. - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng; bằng chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và bằng chứng.	0,5
		đ. Diễn đạt: Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn.	0,25
		e. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ	0,25
2		Anh/Chị hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) với chủ đề: Tôn trọng sự khác biệt.	4,0
		a. Xác định được yêu cầu của kiểu bài Xác định được yêu cầu của kiểu bài: nghị luận xã hội	0,25
		b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Tôn trọng sự khác biệt.	0,5
		c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận: - Xác định được các ý chính của bài viết - Sắp xếp được các ý theo bố cục hợp lí ba phần của bài văn nghị luận. * Giới thiệu vấn đề nghị luận và nêu khái quát quan điểm của cá nhân về vấn đề. * Triển khai vấn đề nghị luận: - Giải thích: + Tôn trọng là thái độ đánh giá cao, không vi phạm hay xúc phạm đối phương.	1,5

	<p>+ Sự khác biệt không chỉ là về ngôn ngữ, màu da, tôn giáo mà còn là sự khác nhau trong tính cách, nhận thức, ước mơ, cá tính ở mỗi con người; rộng hơn là sự khác biệt trong phong tục, tập quán, văn hóa của mỗi vùng miền, quốc gia, dân tộc.</p> <p>- Bàn luận: Vì sao cần phải tôn trọng sự khác biệt?</p> <p>+ Mỗi người là một cá thể riêng biệt, có suy nghĩ, cách đánh giá, có cá tính riêng. Mỗi vùng miền, mỗi quốc gia, dân tộc có nét đặc sắc riêng về văn hóa. Sự khác biệt có thể làm cho cuộc sống phong phú, ý nghĩa hơn. Tôn trọng sự khác biệt là văn hóa ứng xử cần có của mỗi người, đặc biệt trong xã hội hiện đại ngày nay.</p> <p>+ Tôn trọng sự khác biệt giúp con người hòa nhập với cuộc sống, gắn kết những mối quan hệ tốt đẹp.</p> <p>+ Tôn trọng sự khác biệt giúp chúng ta có cái nhìn khách quan hơn về cuộc sống, học được cách lắng nghe, đồng cảm, từ đó hoàn thiện bản thân mình hơn. Người biết tôn trọng người khác sẽ được mọi người yêu quý và tôn trọng.</p> <p>+ Tôn trọng sự khác biệt sẽ góp phần tạo ra một môi trường sống lành mạnh, tích cực, văn minh, thúc đẩy sự phát triển của mỗi cá nhân, xã hội.</p> <p>- Chứng minh: Nêu dẫn chứng tiêu biểu thể hiện thái độ ứng xử văn minh, tôn trọng sự khác biệt.</p> <p>- Mở rộng vấn đề: Phê phán thái độ kì thị, phân biệt đối xử, thái độ và hành vi không đúng trước những sự khác biệt. Mặt khác cần thấy rằng sự khác biệt cần hướng đến phát huy giá trị của bản thân và đóng góp cho cộng đồng, thể hiện cá tính của bản thân chứ không phải sự lập dị, sống khác người.</p> <p>* Khẳng định lại quan điểm cá nhân đã trình bày và rút ra bài học cho bản thân: Mỗi người cần tôn trọng sự khác biệt của người khác; nỗ lực phấn đấu vươn lên để ghi dấu ấn của bản thân, cống hiến cho cộng đồng...</p>	
	<p>d. Viết bài văn đảm bảo các yêu cầu sau:</p> <p>- Đảm bảo cấu trúc: Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề.</p> <p>- Triển khai ít nhất được hai luận điểm để làm rõ vấn đề nghị luận.</p> <p>- Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận.</p> <p>- Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng; bằng chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và bằng chứng.</p>	1,0
	<p>đ. <i>Diễn đạt</i>: Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản.</p>	0,25
	<p>e. <i>Sáng tạo</i>: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.</p>	0,5
Tổng điểm		10,0

----- Hết -----

Trên đây là gợi ý đáp án chấm. Giáo viên dựa vào bài làm cụ thể của học sinh để linh hoạt cho điểm.